

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày 07-4-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Bình và ông Nguyễn Đăng
Nhu

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố
Phúc Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên
tòa:*** Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại Trung tâm văn hóa phường Nam Viêm,
thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh
Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/HSST ngày
15 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-
HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh
Vĩnh Phúc đối với bị cáo:

Họ và tên Nông Văn B, sinh năm 1982 tại Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu
thường trú: Xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự
do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M (đã chết) và bà Đinh Thị T; vợ, con:
Không; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến nay. Hiện đang bị
tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Kim Liên – Trợ giúp viên pháp lý
trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

- Người chứng kiến:

- Ông Dương Văn D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1992 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, Nông Văn B đang ở phòng trọ của mình tại thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 01 người bạn nghiện mới quen đến rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng, B đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen đỏ, BKS: 88S8-9126 của mình chở người bạn nghiện đi đến khu vực Kếu thuộc thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây người bạn nghiện đưa cho B số tiền 300.000 đồng để B đi mua ma túy. B cầm tiền đi đến khu vực có ngôi nhà cấp bốn có cửa xếp, có lỗ giáp với đường quốc lộ 2 thuộc thị trấn Đ, huyện B, B cầm tiền đưa qua lỗ cửa xếp của ngôi nhà thì bên trong có người cầm tiền và đưa lại cho B 01 gói ma túy Heroin, B cầm gói ma túy và đi đến chỗ bạn nghiện đang ngồi chờ trên xe. Sau khi mua được ma túy, B cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi ra chỗ người bạn nghiện đang ngồi chờ trên xe. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở người bạn nghiện đi đến 01 chòi lá bỏ hoang ở gần đó rồi cả hai sử dụng ma túy vừa mua được, phần ma túy còn lại B cất vào túi quần bên trái đang mặc.

Sau khi sử dụng ma túy xong, người bạn nghiện rủ B về nhà của mình ở xã N, thành phố P chơi thì B đồng ý. Khi B điều khiển mô tô chở người bạn nghiện đến khu vực thôn Đ, xã N, thành phố P thì người bạn nghiện bảo B dừng xe đứng đợi ở ngoài đường để người bạn nghiện đi lấy tiền. Khi người bạn vừa đi được một lúc, B đang đứng chờ thì bị tổ công tác Công an xã N, thành phố P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của Nông Văn B 01 gói giấy màu vàng, bên trong chứa các cục Bt màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định pháp luật. Thu giữ của Nông Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, BKS: 88S8-9126.

Ngày 20/12/2022, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Bản kết luận giám định số 3695/KLGD, kết luận: “Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1067g (Không phải một không sáu bảy gam, không kể bao bì) loại Heroine”. Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,0611 gam mẫu và toàn B bao gói niêm phong, được niêm phong dán kín trong một bao giấy gói “MẪU TRẢ”, trên mép dán giáp lại có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Kết luận giám định số 3745/KLGD ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Nông Văn B, kết luận: “Tìm thấy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là nước tiểu của Nông Văn B, sinh năm 1982, có HKTT: xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh

Cao Bằng được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định”. Cơ quan giám định hoàn lại 0,0ml mẫu cùng bao gói được niêm phong kín.

Về nguồn gốc ma túy B khai mua của một người không rõ nhân thân lai lịch ở bên trong ngôi nhà cấp bốn có cửa xếp, có lỗ giáp quốc lộ 2 ở thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã dẫn giải B đi chỉ vị trí ngôi nhà trên nhưng không xác định được.

Đối với người bạn nghiện, đã cùng B đi mua và sử dụng ma túy vào ngày 16/12/2022, Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực thị trấn Đ, huyện B, Vĩnh Phúc và khu vực xã N, thành phố P, Vĩnh Phúc, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 32/CT - VKSPY ngày 15 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nông Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 B luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án xác định Nông Văn B là người nghiện ma túy từ năm 2021, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nông Văn B; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 B luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn B: Thống nhất với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như khung hình phạt theo nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập riêng, kinh tế khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Nông Văn B đã khai nhận toàn B hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16 tháng 12 năm 2022, lời khai của người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 16/12/2022 Nông Văn B có hành vi tàng trữ trái phép: 01 gói ma túy Heroine có khối lượng = 0,1067 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nông Văn B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 B luật Hình sự năm 2015 cụ thể khoản 1 Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 32/CT - VKSPY ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về

chất ma túy, gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 B luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nên cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung trong toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ phép chất ma túy vì mục đích sử dụng cho bản thân, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người bạn nghiện, đã cùng B đi mua và sử dụng ma túy vào ngày 16/12/2022, Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực thị trấn Đ, huyện B, Vĩnh Phúc và khu vực xã N, thành phố P, Vĩnh Phúc, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với toàn B số ma túy cơ quan giám định hoàn lại A 1 = 0,0611 gam cùng bao gói và 01 vỏ chai nhựa cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, BKS: 88S8-9126, là tài sản hợp pháp của B, cần trả lại cho B.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của B luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nông Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 12 năm 2022.

Áp dụng Điều 47 B luật hình sự; Điều 106 B luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,0611 gam; cùng toàn B bao gói, 01 chai nhựa đựng mẫu nước tiểu và toàn B bao gói sau giám định. Trả lại cho Nông Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, BKS: 88S8-9126 số khung RLCN5P1108Y040468, số máy 5P11-040468 là tài sản hợp pháp của B (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 B luật Tổ tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn B.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND Thành phố Phúc Yên;
- Công an Thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích